

TAND THỊ XÃ T
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Văn Chung

2. Ông: Cao Viết Mạo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 18/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn K**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 06/4/1999 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Tt, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông: Hà Văn D, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà Hà Thị D, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm ruộng; hiện đều trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1995

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Văn K trước đây là nhân viên quán SUMO của anh Võ Thành Đ. Do bản chất ham chơi, lười lao động lại biết được chủ quán anh Võ Thành Đ thường xuyên để tiền và tài sản sơ hở nên sau khi nghỉ việc không làm tại quán anh Đ, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 12/01/2019 bị cáo một mình đi đến quán SUMO và trèo tường phía trước bên trái, đột nhập vào quán rồi đi lên phòng ngủ của anh Đ tại tầng 2 của quán. Sau khi quan sát thấy anh Đ đã ngủ say, bị cáo thấy có 01 (một) chiếc túi xách bên trong có nhiều tiền và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 nên bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc túi xách và mở ra lấy toàn bộ số tiền trong túi và chiếc điện thoại rồi vứt chiếc túi xách lại rồi trèo ra ngoài đi về nhà mình và mở đếm được số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476. Trong hai ngày 13 và 14/01/2019 bị cáo đã sử dụng và tiêu xài cá nhân hết 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đến ngày 14/01/2019, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình bị bại lộ, không thể che giấu được nên bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476.

Tại bản kết luận giám định số 64/KL-PC09 (GĐKTHSTT) ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo trộm cắp được ngày 12/01/2019 của anh Võ Thành Đ là tiền thật.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 02/KLĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã T xác định:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 đã qua sử dụng có giá là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại anh Võ Thành Đ là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 do bị cáo giao nộp.

Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Võ Thành Đ nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 và số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nên anh Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Hà Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1, 5 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Thu giữ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 do bị cáo giao nộp. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục trả lại đầy đủ số tài sản trộm cắp cho anh Võ Thành Đ, do đó bị hại không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản tiếp nhận người

phạm tội ra đầu thú, đơn xin đầu thú, biên bản tạm giữ vật chứng, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo, kết luận giám định và định giá tài sản cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Do ăn chơi đua đòi, lười lao động nên vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 12/01/2019, bị cáo Hà Văn K đã trèo vào quán SUMO của anh Võ Thành Đ thuộc khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, lợi dụng lúc chủ quán anh Võ Thành Đ ngủ say bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 đã qua sử dụng có trị giá 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) của anh Võ Thành Đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của anh Đ có trị giá 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng). Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là để tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào hồ sơ tài liệu của vụ án và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính ngày 25/4/2017 trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên thấy rằng sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T để đầu thú về hành vi

phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi trộm cắp tài sản của anh Đ, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản và khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Võ Thành Đ đầy đủ, đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, tuổi đời đang còn trẻ, là con em dân tộc, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết.

[3] Hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp cũng như thu nhập không ổn định, nên áp dụng khoản 5 Điều 173 miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone xs max, màu đen, số IMEI 357300094111476 do bị cáo giao nộp. Quá trình điều tra xác định của bị hại anh Võ Thành Đ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Võ Thành Đ vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra cũng như đơn xin xét xử vắng mặt của anh Đ thấy rằng: Ngày 12/01/2019 anh bị mất trộm tài sản do bị cáo Hà Văn K trộm cắp, nay toàn bộ tài sản anh đã được nhận lại đầy đủ, do đó không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 5 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2019. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo K phải chịu 200.000VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- I - Người bị hại;
- TAND Tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thị xã T;
- VKSND thị xã T
- Thị hành án Dân sự thị xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang